

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON

CHÂU NGUYỄN THÙY DUNG\*

Ngày nhận bài: 11/08/2017; ngày sửa chữa: 22/08/2017; ngày duyệt đăng: 22/08/2017.

**Abstract:** Child care and education at preschools plays an important role in comprehensive development of preschool children as well as education quality and position of preschools. Therefore, management of child care and education must be carried out strictly from planning, organization, implementation to evaluation. The article analyzes theoretical issues and tasks of child care and education at preschools and points out functions of management of managers with aim to enhance the quality and effectiveness in child care and education at preschools.

**Keywords:** Management, child care and education, preschool, managers.

## 1. Đặt vấn đề

Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ (CSNDT) tại các trường mầm non (TMN) là hoạt động đặc biệt quan trọng được Luật Giáo dục quy định cụ thể tại Điều 21: “Giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi” [1]. Hoạt động CSNDT là hoạt động trọng tâm của giáo viên (GV) mầm non, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển toàn diện nhân cách của trẻ. Thông qua hoạt động này, trẻ được chăm sóc tốt về sức khỏe, phát triển về thể lực, có điều kiện rèn luyện các kỹ năng vệ sinh tự phục vụ, biết ăn uống đầy đủ, ngủ đúng giờ, biết bảo vệ bản thân tránh xa những nơi nguy hiểm. Đây còn là hoạt động quyết định trực tiếp chất lượng giáo dục, thương hiệu và uy tín của nhà trường. Vì vậy, chủ thể quản lý TMN cần quan tâm thực hiện đầy đủ các nội dung quản lý; quản lý một cách chặt chẽ theo các chức năng quản lý đối với hoạt động CSNDT.

Bài viết phân tích các nội dung công việc có liên quan đến công tác CSNDT tại các TMN, qua đó làm rõ các chức năng quản lý của chủ thể quản lý nhà trường nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả CSNDT tại các TMN.

## 2. Nội dung của hoạt động CSNDT tại các TMN

### 2.1. Chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ:

- Chăm sóc sức khỏe cho trẻ bao gồm các nội dung: khám sức khỏe định kỳ, cân đo phân loại tình trạng dinh dưỡng của trẻ, chăm sóc khi trẻ bệnh, xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình trẻ sinh hoạt tại trường. Các công việc trên nhằm đảm bảo cho trẻ luôn có được sức khỏe tốt để tham gia sinh hoạt vui chơi và học tập tại TMN.

- Đảm bảo an toàn cho trẻ là tạo môi trường an toàn về vật chất và tinh thần, tăng cường công tác quản lý trẻ, xây dựng các phương án đảm bảo an toàn

và phòng tránh các tai nạn thường gặp, giáo dục trẻ biết tự bảo vệ bản thân, nhận thức được hành động, những khu vực có thể gây nguy hiểm cho trẻ.

### 2.2. Chăm sóc vệ sinh cho trẻ:

- Chăm sóc vệ sinh cá nhân cần đảm bảo tốt việc chăm sóc da, chăm sóc răng miệng và giáo dục thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ: giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ, ăn uống hợp vệ sinh, sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.

- Chăm sóc vệ sinh phòng lớp, đồ dùng đồ chơi và môi trường xung quanh cần thực hiện nghiêm túc việc vệ sinh nhóm lớp hàng ngày, hàng tuần theo quy định, đảm bảo phòng lớp sạch sẽ, đủ ánh sáng, giữ sạch nguồn nước sinh hoạt cho trẻ, xử lý rác thải và các chất thải khác, xây dựng kế hoạch vệ sinh môi trường xung quanh, khơi thông cống rãnh.

Chăm sóc vệ sinh cho trẻ cần được quan tâm và thực hiện hàng ngày, hàng tuần, đảm bảo môi trường sạch sẽ để trẻ sinh hoạt vui chơi và học tập ở TMN.

### 2.3. Chăm sóc giấc ngủ cho trẻ:

- Chuẩn bị giờ ngủ: Phòng ngủ phải lau dọn và vệ sinh sạch sẽ, yên tĩnh, tắt đèn, có màn che chắn ánh sáng, đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông; bố trí khu vực ngủ riêng biệt cho trẻ trai và trẻ gái; đối với Nhà trẻ, cần chuẩn bị sẵn giường hoặc nệm gối cho trẻ; đối với mẫu giáo, cần cho trẻ tự lấy nệm gối.

- Đảm bảo thời gian ngủ của trẻ theo quy định: Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, đối với những trẻ ngủ trước thì đánh thức trước, những trẻ ngủ sau thì đánh thức sau, tránh đánh thức trẻ hàng loạt. Cần đảm bảo thời gian ngủ cho trẻ theo quy định vì nếu ngủ không đủ giấc, trẻ sẽ dễ cáu gắt và ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của trẻ.

\* Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

- **Đảm bảo chất lượng giờ ngủ của trẻ:** Để trẻ được ngủ sâu, ngủ ngon giấc, GV cần thực hiện: nhắc nhở trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ; khi đã ổn định vị trí ngủ của trẻ, GV có thể mở nhạc êm dịu như hòa tấu, nhạc dân ca để trẻ có thể đi vào giấc ngủ một cách nhanh nhất; phải mắc màn cho trẻ ngủ để tránh muỗi đốt, đảm bảo cho trẻ có giấc ngủ sâu, luôn đảm bảo có GV trực cho trẻ ngủ, bao quát và đắp chăn cho trẻ nếu thời tiết lạnh, không để chăn, mền che mặt để gây ngạt thở và nguy hiểm cho trẻ.

#### **2.4. Chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ:**

- **Xây dựng thực đơn phong phú, phù hợp độ tuổi, tính khẩu phần dinh dưỡng theo quy định:** Ở từng độ tuổi, trẻ có nhu cầu về dinh dưỡng khác nhau, do vậy trẻ được chăm sóc dinh dưỡng khác nhau ở TMN.

+ **Đối với trẻ từ 3-6 tháng tuổi:** Chế độ ăn là bú mẹ; nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại trường của một trẻ trong một ngày là: 333-388,5 Kcal.

+ **Đối với trẻ từ 6-12 tháng tuổi:** Chế độ ăn là bú mẹ và ăn bột; nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày là 426-497 Kcal.

+ **Đối với trẻ từ 12-36 tháng tuổi:** Chế độ ăn là cháo và bú mẹ (trẻ 12-18 tháng), cơm nát và bú mẹ (19-24 tháng), cơm thường (25-36 tháng); nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày là 708-826 Kcal. Tối thiểu 2 bữa chính và 1 bữa phụ.

+ **Đối với trẻ mẫu giáo (3-6 tuổi):** Chế độ ăn và nhu cầu về dinh dưỡng được khuyến nghị như sau: nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày (chiếm 50-60% nhu cầu cả ngày) là 735-882 Kcal. Tối thiểu một bữa chính và một bữa phụ [3].

- **Đảm bảo an toàn và chất lượng thực phẩm:** Quan tâm chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ cần thực hiện ngay từ khâu đầu tiên là chọn lựa nguồn thực phẩm. Nhà trường phải lựa chọn những công ty thực phẩm uy tín để hợp đồng cung cấp thực phẩm cho trẻ, đảm bảo nguồn thực phẩm đến với trẻ thực sự an toàn và đạt chất lượng. Hằng ngày, phải thực hiện tốt việc tiếp phẩm, không sử dụng các thực phẩm cũ, thực phẩm hư hỏng, phải chọn lựa những loại thực phẩm tươi, ngon để chế biến món ăn cho trẻ.

- **Chế biến món ăn ngon, duy trì các chất dinh dưỡng có trong thực phẩm:** Trong quá trình chế biến món ăn, phải lựa chọn cách thực hiện để lưu giữ các vi chất dinh dưỡng có trong thực phẩm, nấu đúng chế độ cho trẻ ở từng độ tuổi. Kết hợp đa dạng thực phẩm với nhiều màu sắc khác nhau nhằm giúp cho món ăn hấp dẫn về hình thức, đẹp mắt. Trong khi nấu phải lưu ý nêm nếm thức ăn không quá mặn, quá nhạt hay quá ngọt, phải luôn đảm bảo thức ăn phù hợp khẩu vị của trẻ, có mùi thơm đặc trưng của từng món ăn, màu sắc hấp dẫn, kích thích vị giác và nhu cầu ăn uống của trẻ.

- **Phân chia thức ăn cho trẻ đảm bảo đủ số lượng theo quy định:** Thức ăn sau khi nấu chín phải được phân chia về nhóm lớp cho trẻ sử dụng. Trong quá trình chia thức ăn, nhân viên cấp dưỡng phải đảm bảo chia đúng thức ăn theo độ tuổi, đủ số lượng theo nhu cầu dinh dưỡng đã được quy định.

- **Chuẩn bị giờ ăn cho trẻ:** Để tổ chức tốt giờ ăn của trẻ tại các lớp, ngay từ khâu chuẩn bị phải đảm bảo có đầy đủ đồ dùng ăn uống riêng cho từng trẻ, bố trí khu vực ăn cho trẻ phải hợp lý và an toàn, tạo điều kiện cho trẻ ăn theo nhu cầu, động viên khuyến khích trẻ ăn hết suất. Đối với trẻ nhỏ dưới 18 tháng tuổi, GV đút cho trẻ ăn; đối với trẻ từ 18 tháng tuổi trở lên, GV giúp cho trẻ hình thành những kĩ năng, thói quen ăn uống văn minh: biết mời cô và bạn trước khi ăn, biết tự xúc ăn, không đùa giỡn trong khi ăn, ăn uống từ tốn, nhẹ nhàng, không làm rơi thức ăn...

- **Tạo không khí vui vẻ, thoải mái, kích thích nhu cầu ăn uống của trẻ:** Khi vào giờ ăn, GV cần tạo cho trẻ một không khí ấm cúng, vui tươi, thoải mái, không nên hù dọa, quát mắng, thúc ép trẻ ăn làm trẻ sợ hãi. Luôn lắng nghe trẻ để biết được nhu cầu ăn uống của trẻ trong ngày. Cần có sự phối hợp giữa GV cùng lớp để giờ ăn thực sự là giờ thư giãn của trẻ.

- **Đảm bảo trẻ ăn hết suất, đủ calo trong ngày theo quy định ở từng độ tuổi:** Được chăm sóc tốt về mặt dinh dưỡng, ăn đủ chất, đủ lượng sẽ giúp trẻ mầm non tăng cường sức khỏe, nâng cao sức đề kháng để phát triển khỏe mạnh chống lại bệnh tật. Vì thế, việc đảm bảo trẻ ăn đầy đủ tại trường có ý nghĩa cực kì quan trọng. Muốn vậy, GV cần có những biện pháp động viên và khuyến khích trẻ ăn, theo dõi và chăm sóc cho từng trẻ. Đối với những trẻ bị bệnh, GV phải thông báo với bộ phận cấp dưỡng để chuẩn bị thức ăn phù hợp với thể trạng. Trong quá trình tổ chức ăn, nếu trẻ không ăn đủ hoặc nôn ói sau khi ăn, phải có thông báo cho cán bộ quản lí phụ trách công tác CSNDT để có kế hoạch bổ sung thức ăn hoặc sữa ngay.

### **3. Quản lí hoạt động CSNDT ở TMN**

Tác giả Nguyễn Lộc (2010) cho rằng: "*Quản lí là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra công việc của các thành viên trong tổ chức và sử dụng mọi nguồn lực sẵn có để đạt những mục tiêu của tổ chức*" [4; tr 16]. Như vậy, quản lí hoạt động CSNDT ở TMN là quá trình chủ thể quản lí nhà trường thực hiện các chức năng quản lí: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động CSNDT tại TMN.

#### **3.1. Lập kế hoạch hoạt động CSNDT tại TMN**

Kế hoạch chính là công cụ giúp cho nhà quản lí định hướng được công việc cần phải thực hiện, tạo cho họ sự chủ động và linh hoạt, tiết kiệm được thời

gian trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lí. Lập kế hoạch hoạt động CSNDT tại TMN bao gồm:

- *Lập kế hoạch CSNDT của toàn trường*: Căn cứ vào nhiệm vụ chuyên môn, chủ thể quản lí nhà trường có thể xây dựng kế hoạch hoạt động CSNDT theo năm học, theo từng học kì, từng tháng; việc lập kế hoạch, đặc biệt là quản lí hoạt động CSNDT phải dựa trên những cơ sở lí luận và thực tiễn vững chắc, sử dụng những phương pháp khoa học thì kế hoạch mới có điều kiện khả thi và đạt hiệu quả tối ưu.

- *Lập kế hoạch CSNDT của tổ chuyên môn*: Tổ chuyên môn là “vệ tinh” quản lí của nhà trường, quản lí GV, nhân viên trong tổ hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định. Dựa trên kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng của nhà trường, tổ chuyên môn cũng phải lập kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng cho tổ theo năm học, theo học kì, theo tháng nhằm định hướng cho các thành viên trong tổ các mục tiêu phải đạt được về hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng theo từng thời điểm cụ thể. Cần lưu ý, bám sát các cơ sở lí luận cũng như các căn cứ tình hình thực tiễn của trường, của tổ, lựa chọn các nhiệm vụ phù hợp để phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, thảo luận và lấy ý kiến để hoàn thiện kế hoạch, thống nhất và xem đó là nghị quyết cần phấn đấu trong suốt năm học của tổ chuyên môn.

- *Lập kế hoạch CSNDT của từng GV*: Kế hoạch là “kim chỉ nam” cho mọi hoạt động trong quá trình GV mầm non thực hiện nhiệm vụ CSNDT tại TMN. Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng chính là sản phẩm sáng tạo của GV. Thông qua sản phẩm này, năng lực thiết kế, khả năng dự đoán định hướng cho việc thực hiện các nội dung hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng ở từng GV được thể hiện rõ nét. Muốn kế hoạch đảm bảo tính thực tiễn và khả thi, cần đảm bảo quy trình sau: 1) Tìm hiểu về tình hình của trẻ ở nhóm lớp, những điều kiện thuận lợi và khó khăn về hoạt động CSNDT; 2) Quán triệt sâu sắc kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng của trường, của tổ chuyên môn; 3) Tiến hành lập kế hoạch.

### **3.2. Tổ chức hoạt động CSNDT tại các TMN**

*Tổ chức* là sắp đặt một cách khoa học những yếu tố, những con người, những dạng hoạt động trong tổ chức để chúng tương tác với nhau một cách tối ưu nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Tổ chức hoạt động CSNDT tại các TMN là quá trình chủ thể quản lí nhà trường (chủ trường, hiệu trưởng) xem xét các kế hoạch và mục tiêu CSNDT, xem xét nội dung hoạt động ở từng giai đoạn cụ thể để có sự phân công, phân nhiệm một cách hợp lí đối với các phó hiệu trưởng để cá nhân đó có thể chủ động lựa chọn những biện pháp, cách thức, hình thức quản lí phù hợp.

Ngoài ra, cần xây dựng các quy chế hoạt động, lịch sinh hoạt, thời gian biểu và quy định thời gian hoán đổi

vai trò giữa các GV cùng lớp một cách cụ thể nhất. Đối với tổ cấp dưỡng, cần có sự quản lí và phân công cụ thể để các thành viên trong tổ chủ động và thực hiện tốt việc phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ chung của tổ.

Bên cạnh đó, phải xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ, phải quán triệt nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng của trường chính là nhiệm vụ của từng bộ phận, từng cá nhân, không phân biệt chăm sóc nuôi dưỡng hay giáo dục mà phải có sự phối hợp chặt chẽ 2 lĩnh vực này, phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong nhà trường, công khai rõ ràng về sự phân công cụ thể, hợp lí và thống nhất chung trong tập thể sư phạm. Cần quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi về vật chất và tinh thần để có thể khơi dậy nhiệt huyết, lòng đam mê, sự tận tụy của từng cá nhân trong công việc nhằm đẩy mục tiêu chung của nhà trường nhanh đến đích với hiệu quả cao nhất.

### **3.3. Lãnh đạo hoạt động CSNDT tại các TMN**

Là quá trình chủ thể quản lí nhà trường sử dụng cách thức tác động phù hợp đến GV, nhân viên sao cho họ tự nguyện và nhiệt tình phấn đấu để đạt được mục tiêu tốt nhất về công tác CSNDT.

Chủ thể quản lí nhà trường cần quan tâm thực hiện các nội dung sau: - Điều hành, chỉ dẫn, tập huấn về kiến thức và kĩ năng chăm sóc nuôi dưỡng cho GV, nhân viên; - Tạo động lực cho GV, nhân viên thực hiện hoạt động CSNDT: 1) Bồi dưỡng nhận thức cho GV, nhân viên về tầm quan trọng của hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng; 2) Quan tâm các điều kiện vật chất cho GV, nhân viên thực hiện hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng; 3) Quan tâm các điều kiện tinh thần cho GV, nhân viên thực hiện hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng.

### **3.4. Kiểm tra hoạt động CSNDT tại các TMN**

*Kiểm tra* là một trong những chức năng của hoạt động quản lí, nhằm giúp cho nhà quản lí đảm bảo các kế hoạch được thực hiện đầy đủ nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong hoạt động quản lí, kiểm tra đóng vai trò quan trọng vì nó giúp cho nhà quản lí nắm được việc thực hiện các nhiệm vụ của nhân viên một cách cụ thể nhất, từ đó nhà quản lí sẽ có cơ sở điều chỉnh cách thức quản lí để hoạt động đạt hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện kiểm tra, hoạt động CSNDT ở TMN, chủ thể quản lí nhà trường cần lưu ý thực hiện: Kiểm tra định kì, đột xuất hoạt động CSNDT ở TMN; theo dõi, điều chỉnh sau kiểm tra hoạt động CSNDT ở TMN.

### **4. Kết luận**

Hoạt động CSNDT tại TMN với nhiều nội dung công việc mang ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ. Quản lí hoạt động này là công việc

(Xem tiếp trang 21)

**2.3. Ở trung học phổ thông.** Xu thế hiện nay của nhiều nước trên thế giới là dạy học theo chủ đề, chuyên đề. Đây là sự kết hợp giữa việc truyền thụ kiến thức với định hướng phát triển năng lực người học, khi vai trò người dạy và người học có sự thay đổi. Chương trình được thiết kế theo các chủ đề có tính định hướng cho HS trong lựa chọn nghề nghiệp và hoàn chỉnh hệ thống kiến thức về LS thế giới, khu vực và Việt Nam trên các lĩnh vực: LS chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tư tưởng, quan hệ quốc tế... đặc biệt chú trọng đến LS văn minh. Về cấu trúc mỗi chủ đề có thể có chủ đề nhỏ phụ thuộc vào nội dung LS và số tiết quy định cho nó. Thực chất chủ đề là sự TH kiến thức trong nội môn học gồm những nội dung có tính tổng quát, có cả riêng biệt, cũng có thể liên quan đến nhiều lĩnh vực khác gắn liền với thực tiễn. Xin dẫn ra đây một vài chủ đề: Khám phá các lĩnh vực của Sử học; Sử học trong thế giới đương đại... sẽ góp phần vào việc giúp HS trong việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai. Tiếp theo là các chủ đề: LS văn minh thế giới, Khám phá văn hóa Đông Nam Á, Giải mã một số cuộc cải cách lớn trong LS Việt Nam (TK X-XX), Khám phá LS xã hội Việt Nam truyền thống, Toàn cầu hóa, khu vực hóa và sự hội nhập của Việt Nam; Việt Nam - ASEAN, Cùng chung tay bảo tồn và phát huy giá trị di sản LS, văn hóa Việt Nam...

Theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể còn có chuyên đề học tập LS, các chuyên đề này sẽ TH sâu giúp HS tăng cường tri thức và các kĩ năng thực hành, vận dụng tri thức giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

### 3. Kết luận

Đổi mới CT-SGK môn LS ở trường phổ thông trong thời kì hội nhập quốc tế phải bảo đảm đúng đường lối quan điểm của Đảng, Nhà nước. Trong quá trình tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, cần kế thừa những kết quả tốt của CT-SGK hiện hành. Việc chuyển từ mô hình giáo dục chủ yếu là nội dung kiến thức sang mô hình phát triển năng lực phải được thể hiện từ mục tiêu đến nội dung chương trình môn LS ở các cấp học, theo định hướng TH sâu ở lớp dưới và phân hóa dần ở các lớp trên. Đó là TH cao với các môn Địa lí, Giáo dục công dân... ở tiểu học. Đến THCS và trung học phổ thông thực hiện TH nội môn giữa LS thế giới, LS khu vực với LS Việt Nam, LS địa phương. Tăng cường sử dụng kiến thức liên môn, kết nối với hiện tại giúp HS hiểu LS quá khứ với ngày nay. Việc biên soạn CT-SGK môn LS ở trường phổ thông hiện nay là công việc khó khăn, chúng tôi mong các bạn đồng nghiệp cùng suy nghĩ, thảo luận để góp phần

nâng cao vai trò của môn LS trong xã hội cũng như ở trường phổ thông.

**\* Bài viết này được sự tài trợ bởi Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số V12.99-2012.01.**

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử* (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006). NXB Giáo dục.
- [2] Bộ GD-ĐT & Hội Khoa học Lịch sử Việt nam (2012). *Ki yếu Hội thảo khoa học quốc gia về dạy học lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bộ GD-ĐT (2013). *Ki yếu hội thảo “Một số vấn đề chung về xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015”*.
- [4] Sách giáo khoa Lịch sử các nước Mĩ, Canada, Pháp, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, lãnh thổ Đài Loan, Australia, Singapore...
- [5] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [6] John Dewey (2008). *Dân chủ và giáo dục*. NXB Trí thức.

## Một số vấn đề lí luận về...

(Tiếp theo trang 24)

và nghệ thuật của chủ thể quản lí nhà trường sao cho hoạt động được thực hiện một cách nghiêm túc, đi sâu vào chất lượng của từng nội dung công việc nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đồng thời góp phần khẳng định thương hiệu và uy tín của TMN đối với xã hội. Bài viết đã khái quát các nội dung có liên quan đến hoạt động CSNDT tại TMN cũng như làm rõ các chức năng quản lí mà chủ thể nhà trường cần đảm bảo thực hiện đầy đủ. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội (2005). *Luật Giáo dục*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 14/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về Ban hành Điều lệ trường mầm non*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2009). *Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về Ban hành Chương trình giáo dục mầm non*.
- [4] Nguyễn Lộc (2010). *Lí luận về quản lí*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Trọng An (2009). *Nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể và cộng đồng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em*. Tạp chí Lao động - Xã hội, số 359, tr 17-18.